

ĐẠI TRÀNG

TS.BS. Nguyễn Hoàng Vũ
Bộ môn Giải phẫu

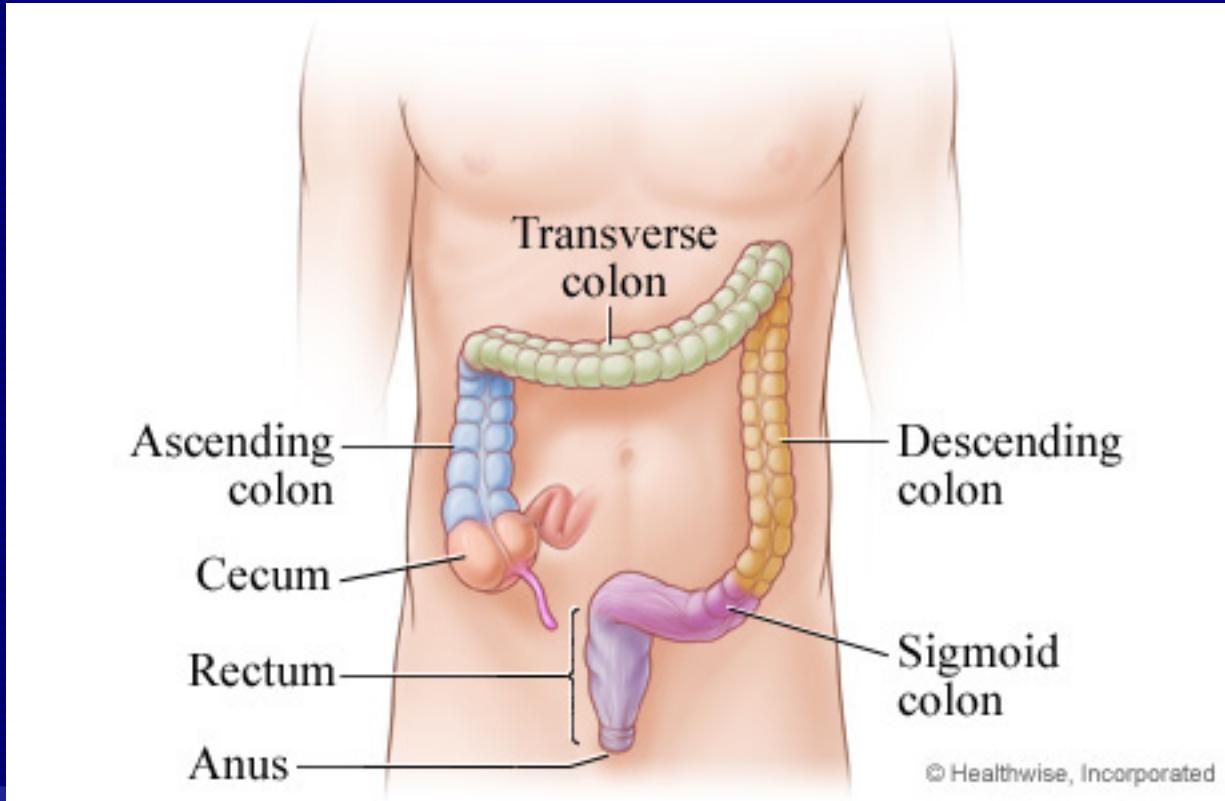
ĐẠI CƯƠNG

- Tên khác: ruột già
- Hấp thu nước
- Chứa phân.

VỊ TRÍ, KÍCH THƯỚC, HÌNH THỂ NGOÀI

1. VỊ TRÍ

- Vây quanh ruột non, tạo nên khung hình chữ U ngược.
- Gồm: manh tràng và ruột thừa; kết tràng lên; góc kết tràng phải; kết tràng ngang; góc kết tràng trái; kết tràng xuống; kết tràng xích-ma, trực tràng; ống hậu môn.
Tuy nhiên thực tế các đoạn kết tràng vẫn gọi là đại tràng (đại tràng lên, đại tràng ngang...)



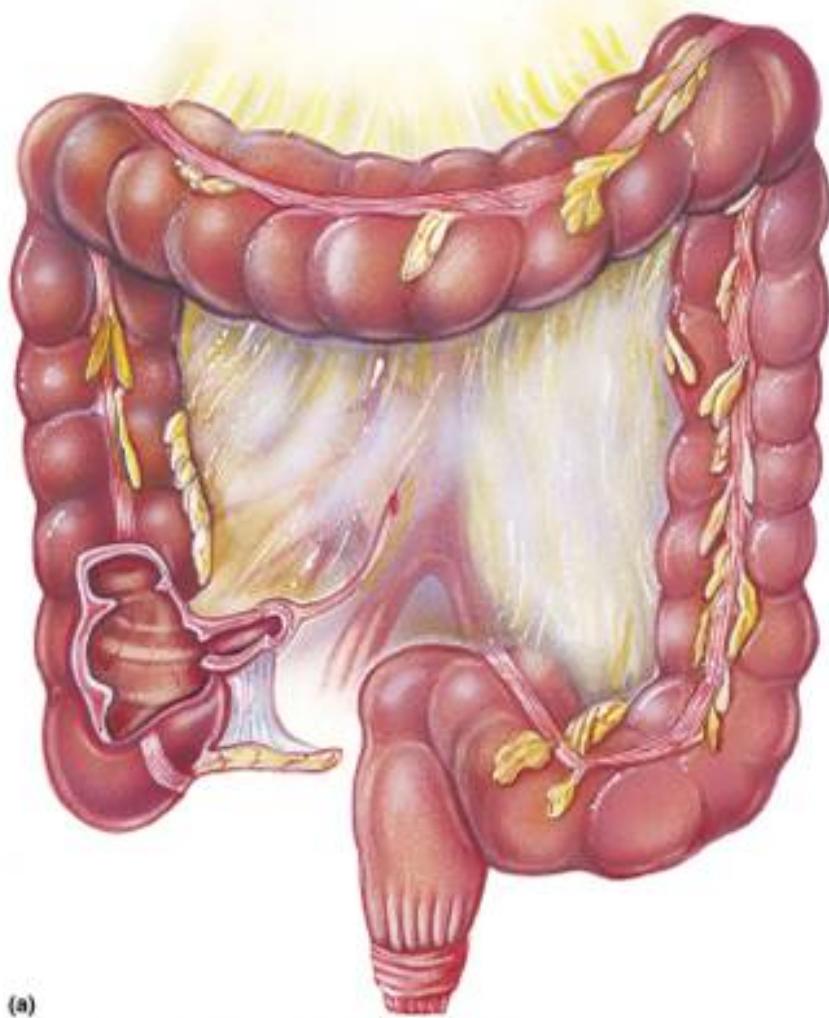
2. KÍCH THƯỚC:

Dài: 1,4 – 1,8m

ĐK: giảm dần từ trên xuống dưới, ở manh
tràng khoảng 7cm.

3. HÌNH THẾ NGOÀI:

- Ba dải cơ dọc
- Túi phình
- Túi thừa mạc nối



(a)

Copyright © Pearson Education, Inc., publishing as Benjamin Cummings.

CÁC PHẦN CỦA RUỘT GIÀ

1. Manh tràng và ruột thừa

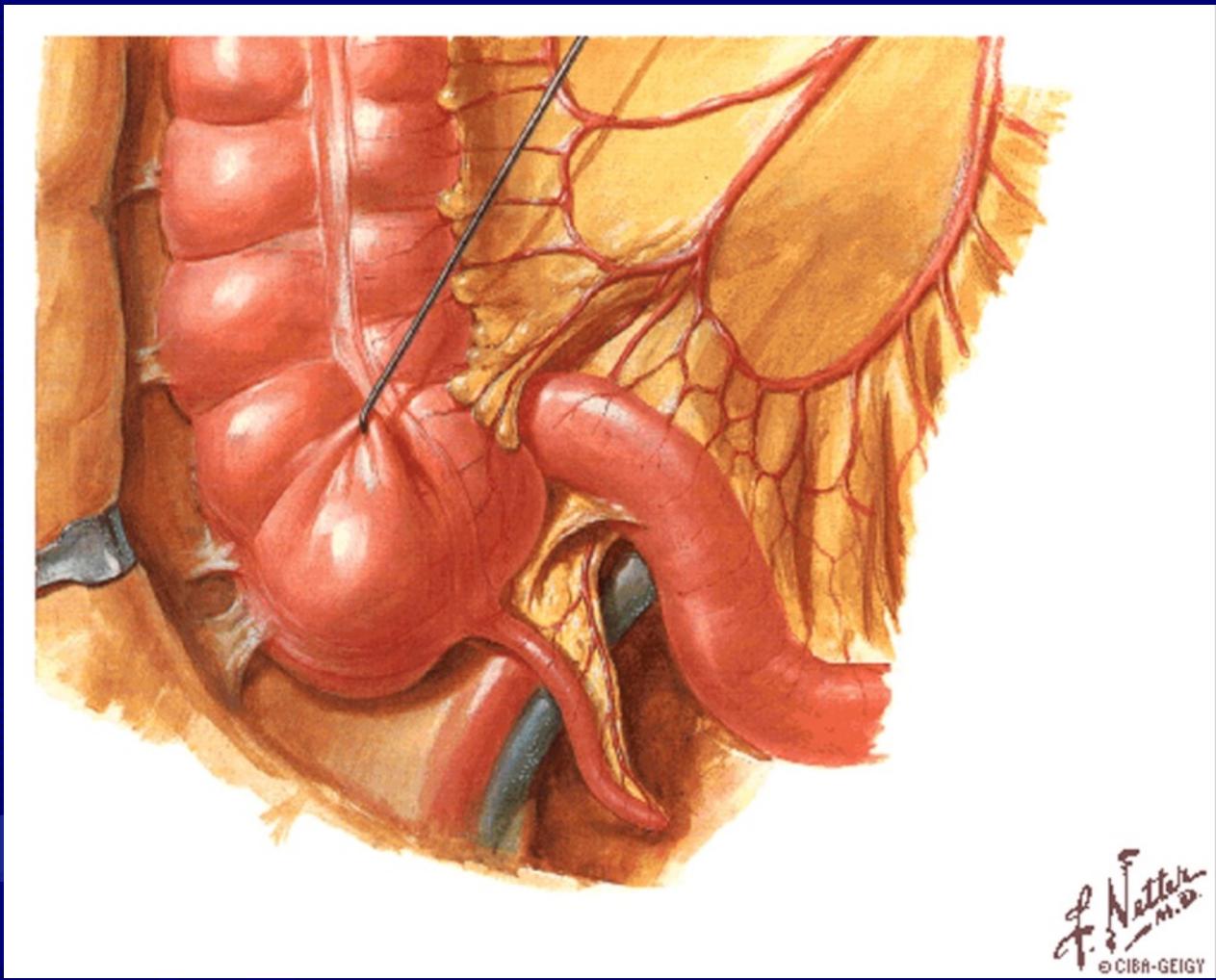
Manh tràng

Ruột thừa: 3 -13cm, ĐK 8cm

Hố chậu phải

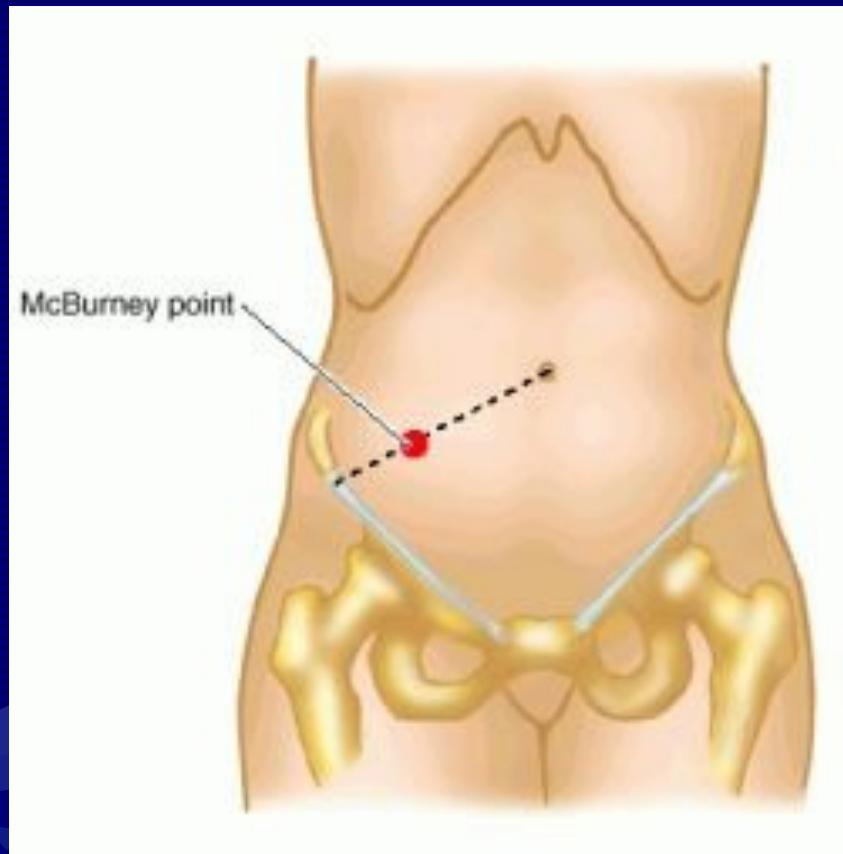
Điểm Mac-Burney

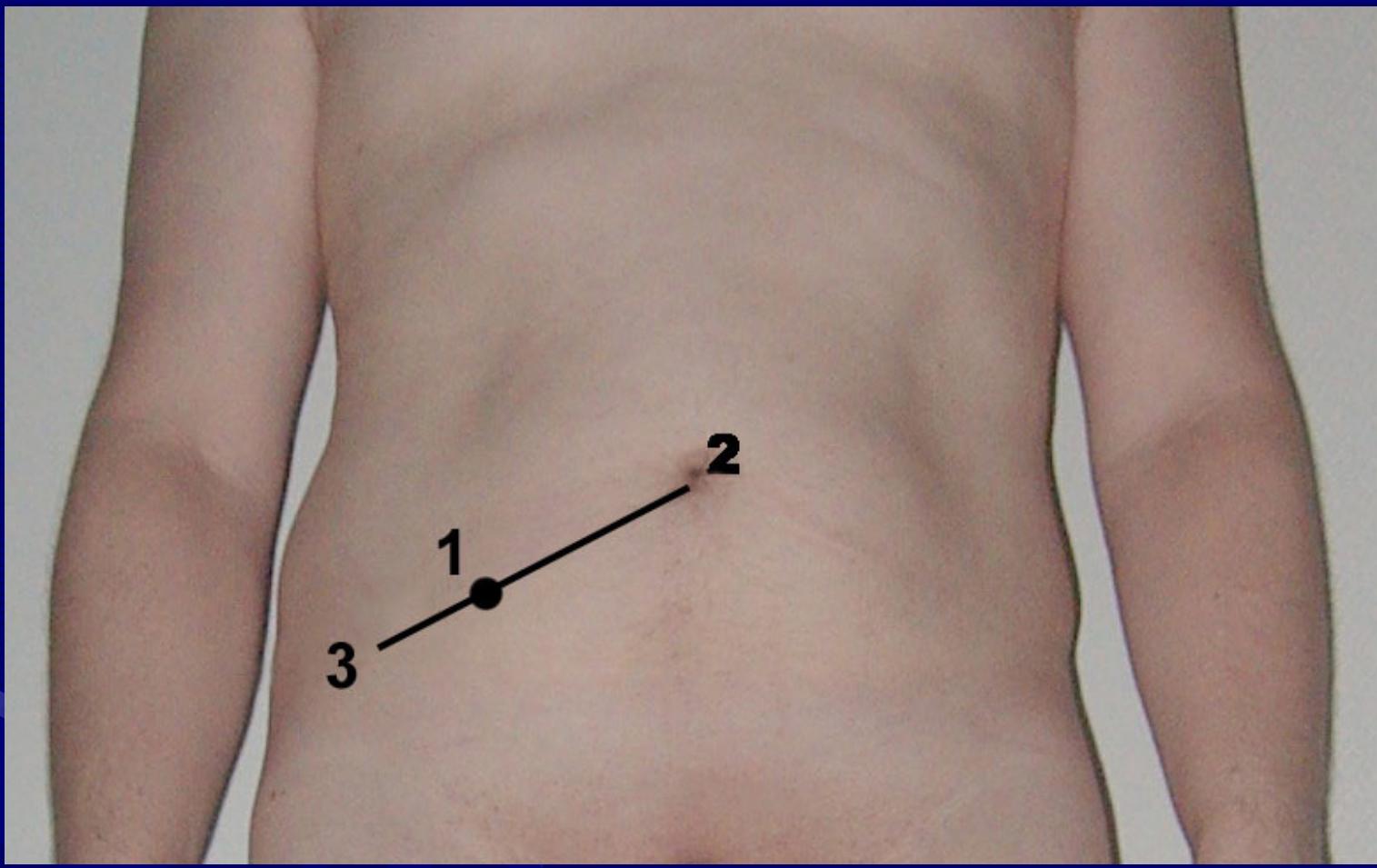
Có mạc treo, di động. Mạc treo ruột thừa treo ruột thừa vào hòi tràng, bờ tự do của mạc treo này có ĐM ruột thừa.



J. Nettekoven
© CIBA-GEIGY

Dr. Vu





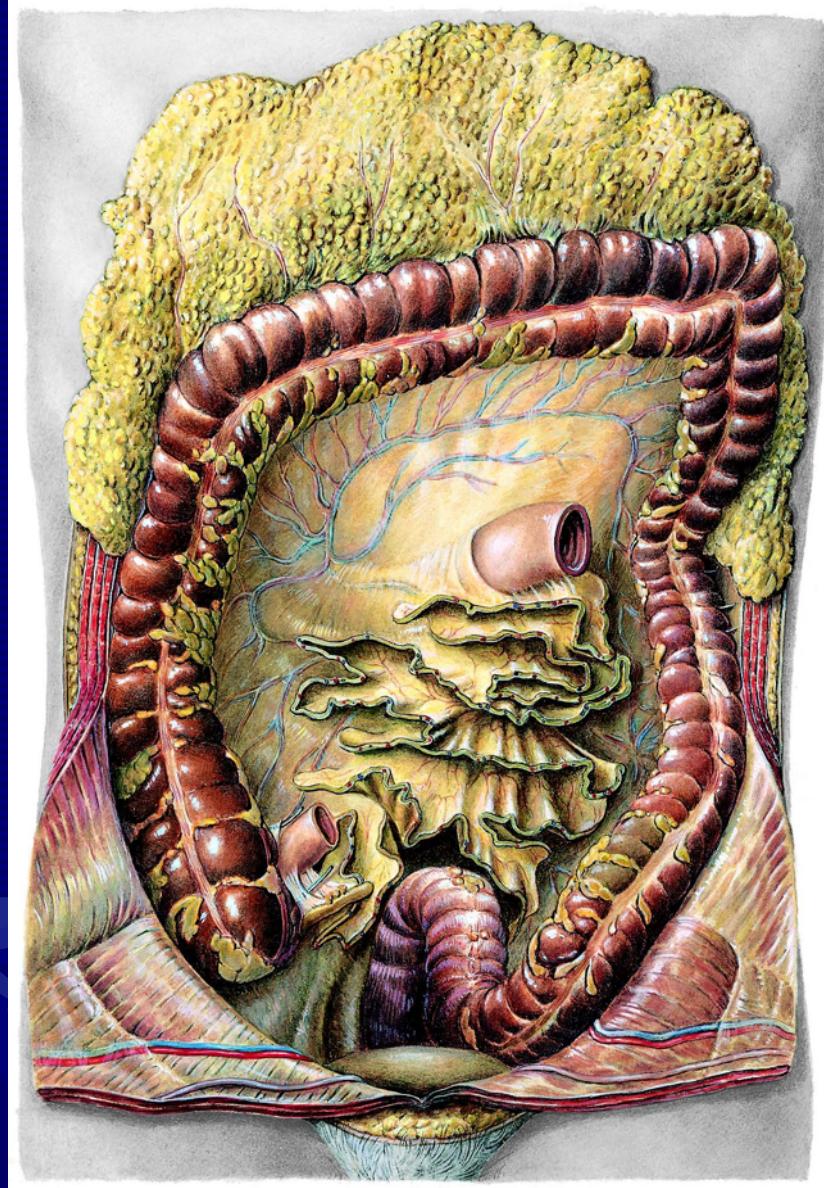
2. Đại tràng lên

8 – 15cm

Dính vào thành bụng sau, cố định.

Hợp với thành bụng sau tạo nên **rãnh thành-đại tràng phải.**

Giữa đại tràng lên và đại tràng ngang là góc đại tràng phải, còn gọi là đại tràng góc gan.



3. Đại tràng ngang

- Chiều dài rất thay đổi, từ 35cm đến 1m, trung bình 50cm.
- Treo vào thành bụng sau bởi mạc treo kết tràng ngang.

Mạc treo này chia ổ bụng thành 2 tầng.

- Di động.
- Giữa kết tràng ngang và kết tràng xuống là góc kết tràng trái (kết tràng góc lách).

Góc kết tràng phải

Góc kết tràng trái

kết tràng ngang

(a)

Copyright © Pearson Education, Inc., publishing as Benjamin Cummings.

4. Đại tràng xuống

25 – 30cm

Dính vào thành bụng sau, cố định.

Hợp với thành bụng sau tạo nên
rãnh thành – đại tràng trái



5. Đại tràng xích-ma

Chiều dài thay đổi, trung bình 40cm

Di động



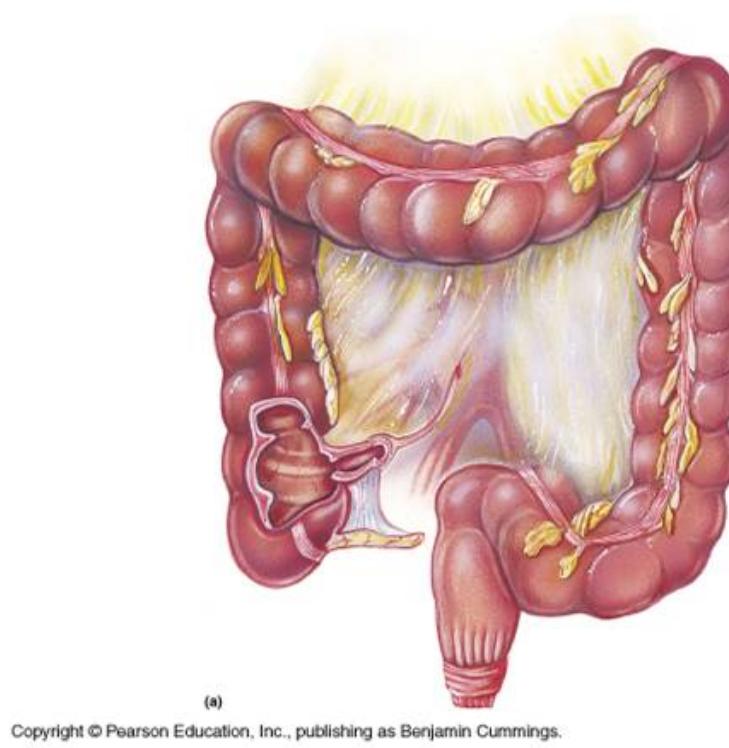
6. Trực tràng và ống

hậu môn

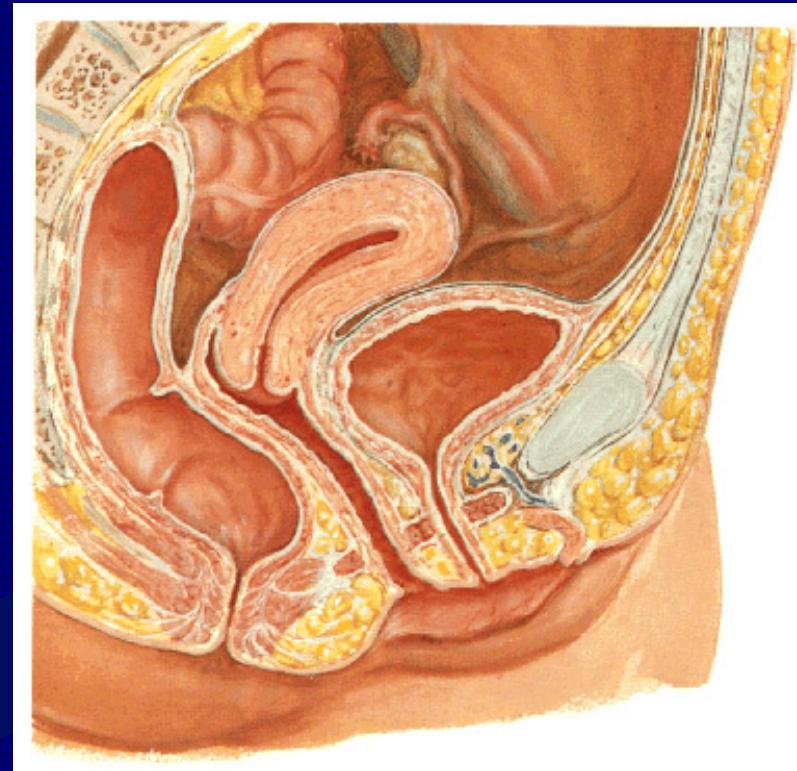
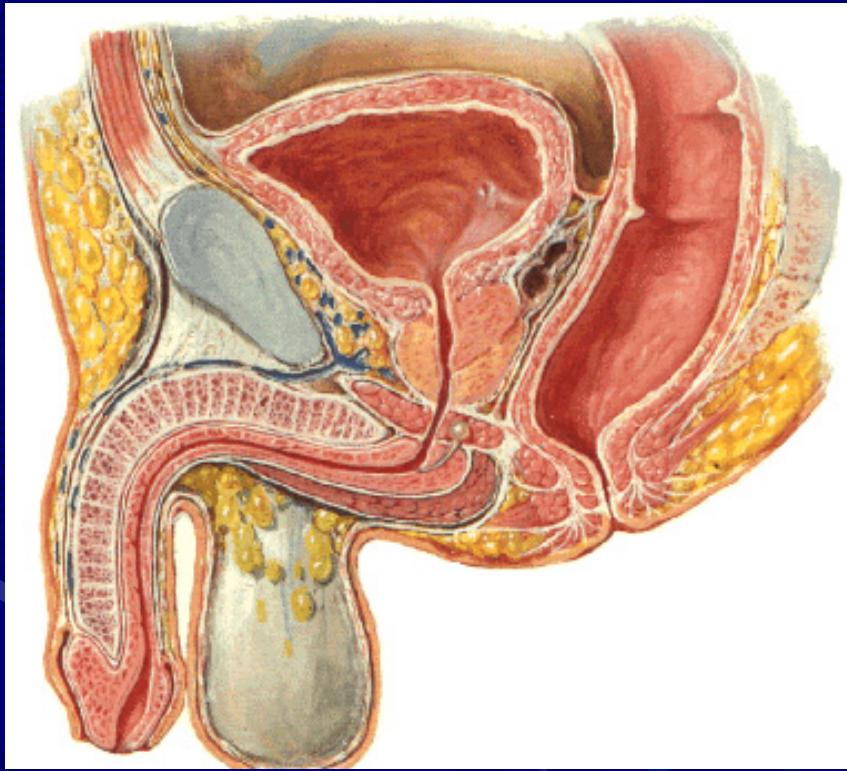
Cố định

Trực tràng dài 12 – 15cm,
nhìn ngang sẽ cong theo
chiều của xương cùng

Ống hậu môn xuyên qua
hoành chậu hông



Copyright © Pearson Education, Inc., publishing as Benjamin Cummings.



CẤU TẠO VÀ HÌNH THỂ TRONG

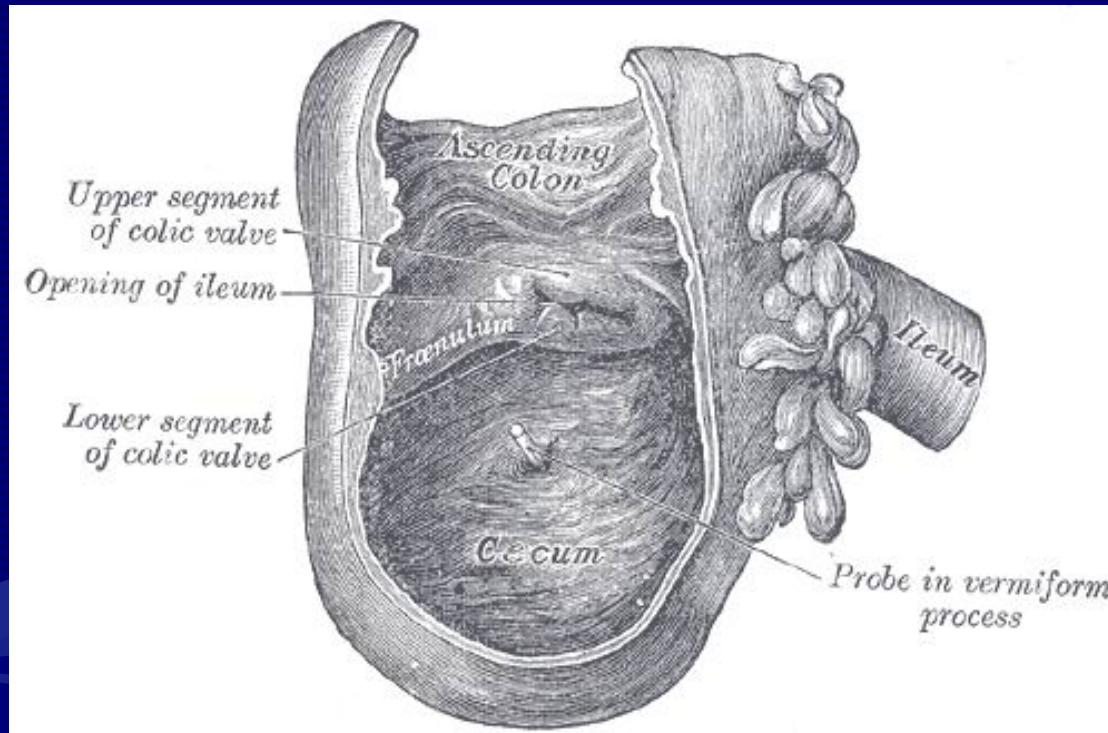
1. Cấu tạo chung

Như các đoạn khác của ống tiêu hóa.

Riêng tầng cơ dọc chủ yếu tập trung thành ba
dải cơ dọc.

2. Manh tràng

Van hồi - manh tràng



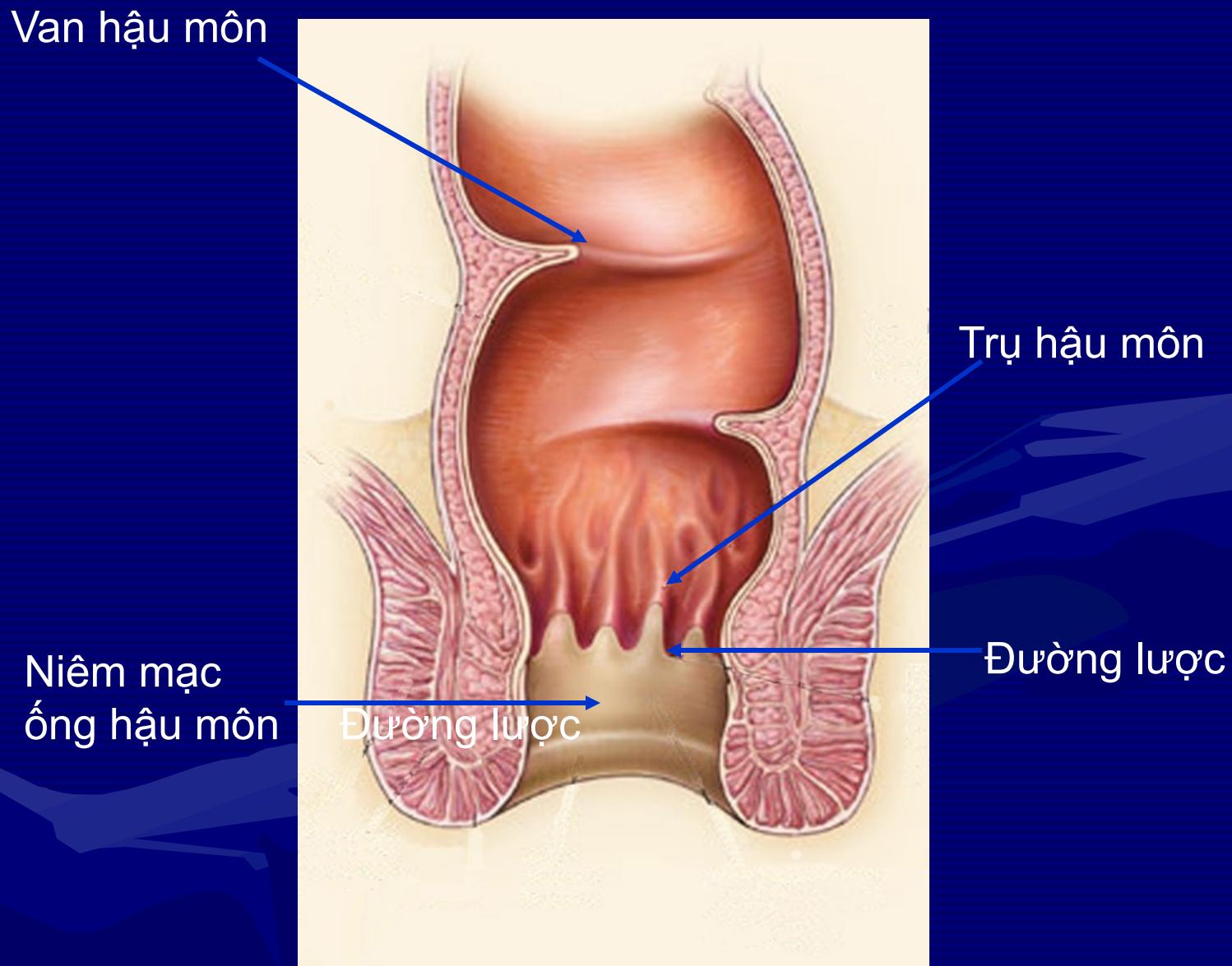
3. Trục tràng và ống hậu môn

Van hậu môn: có 3 nếp (1 ở bên phải, 2 ở bên trái)

Cột hậu môn

Đường lược

Đám rối tĩnh mạch trực tràng trong và ngoài.

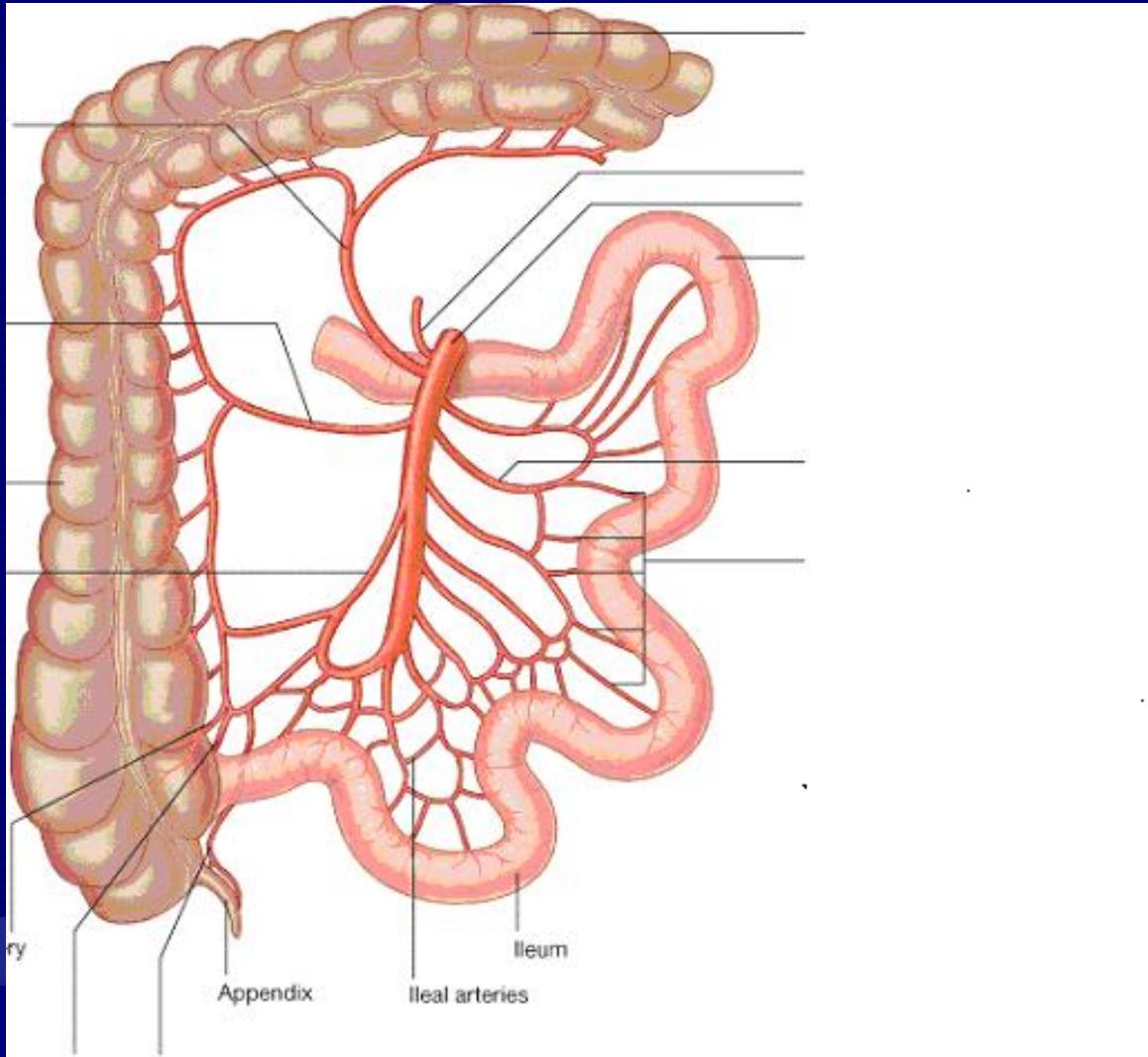


MẠCH MÁU

ĐỘNG MẠCH

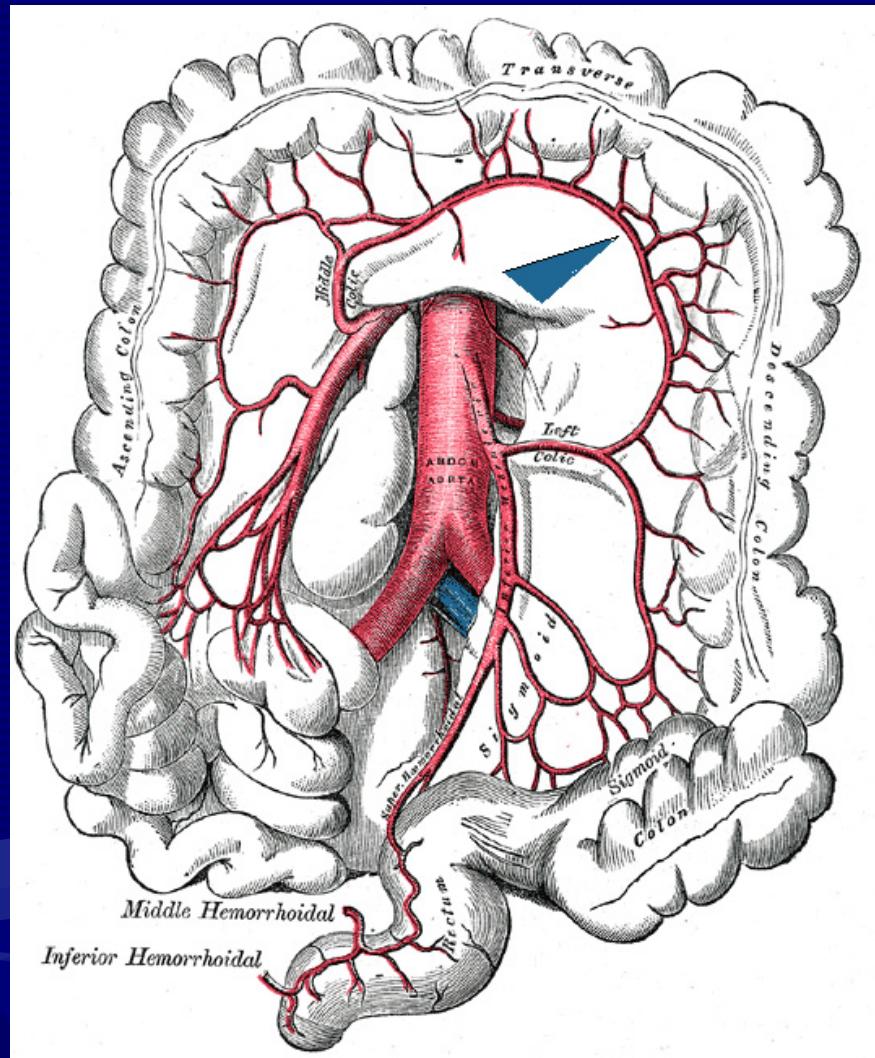
1. ĐM mạc treo tràng trên

Cung cấp máu cho ĐT phải (manh tràng và ruột thừa, ĐT lên, 2/3 phải đại tràng ngang)



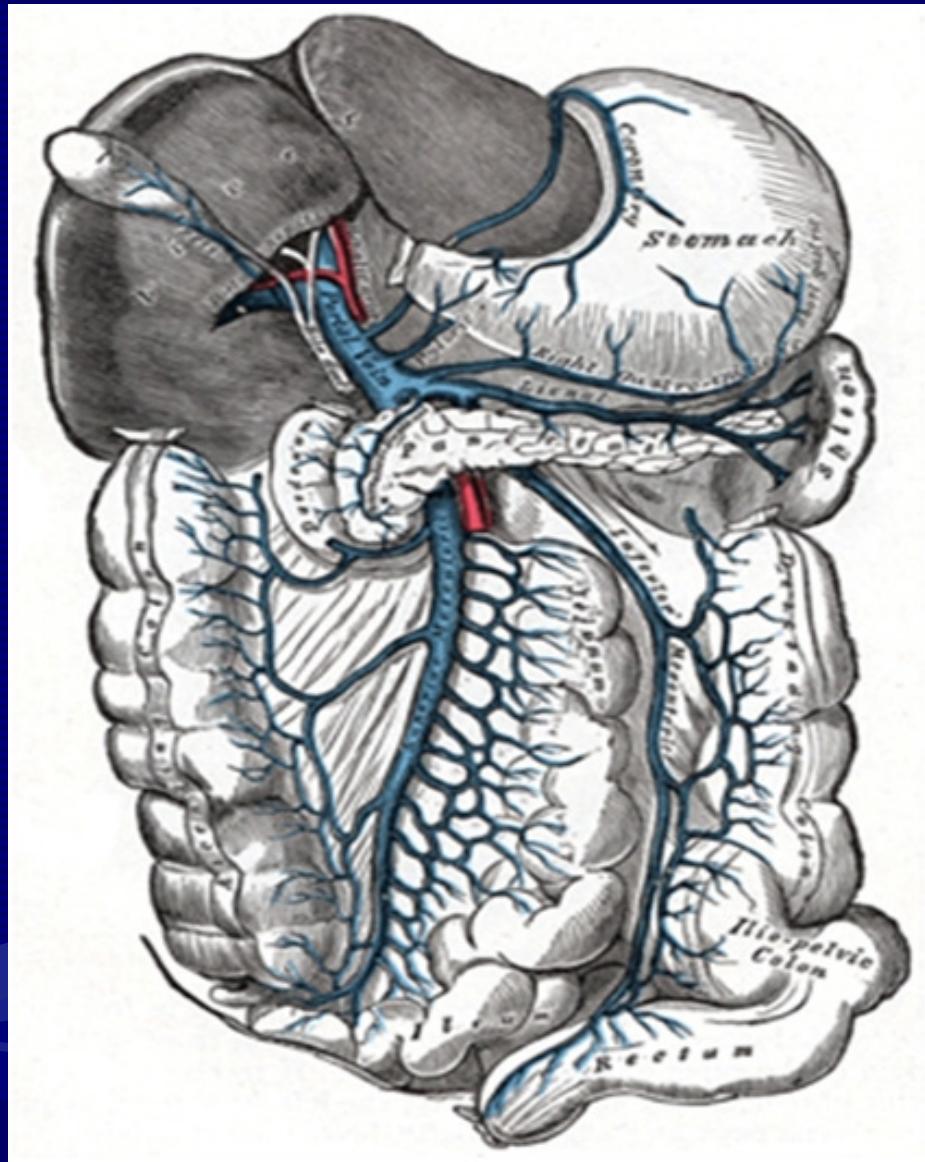
2. ĐM mạc treo tràng dưới

- Xuất phát từ ĐM chủ bụng.
- Nhánh bên:
 - ❖ ĐM kết tràng trái, nối với ĐM kết tràng giữa của ĐM mạc treo tràng trên hình thành *cung ĐM Riolan*.
 - ❖ Các ĐM xích-ma
 - ❖ ĐM trực tràng trên

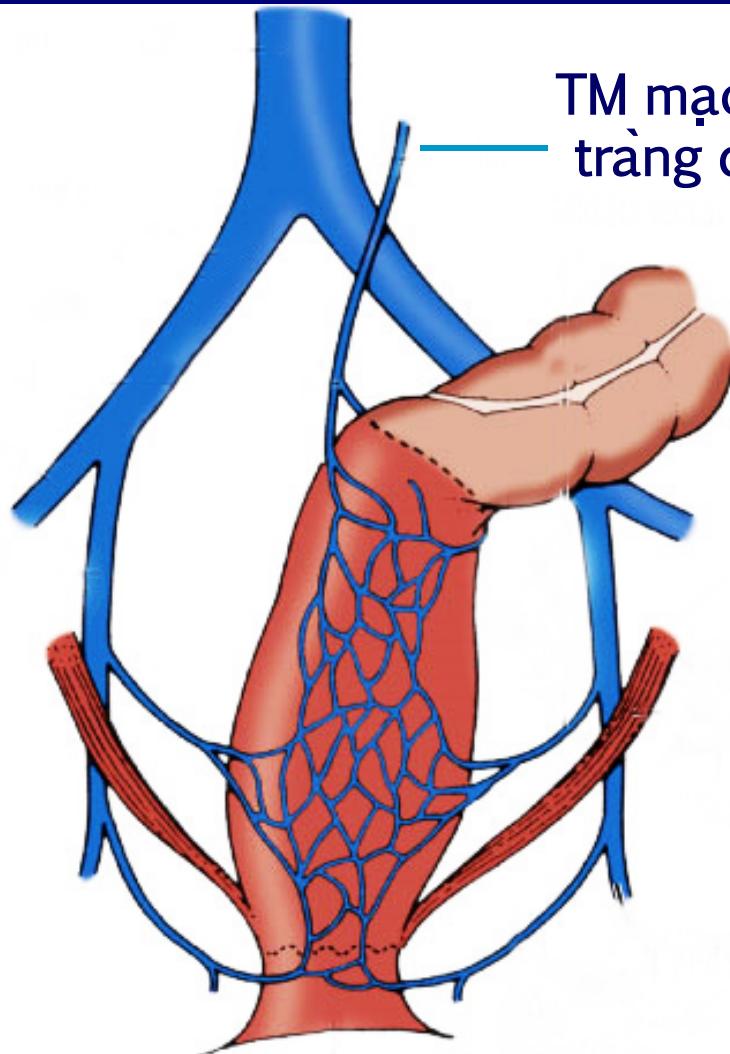


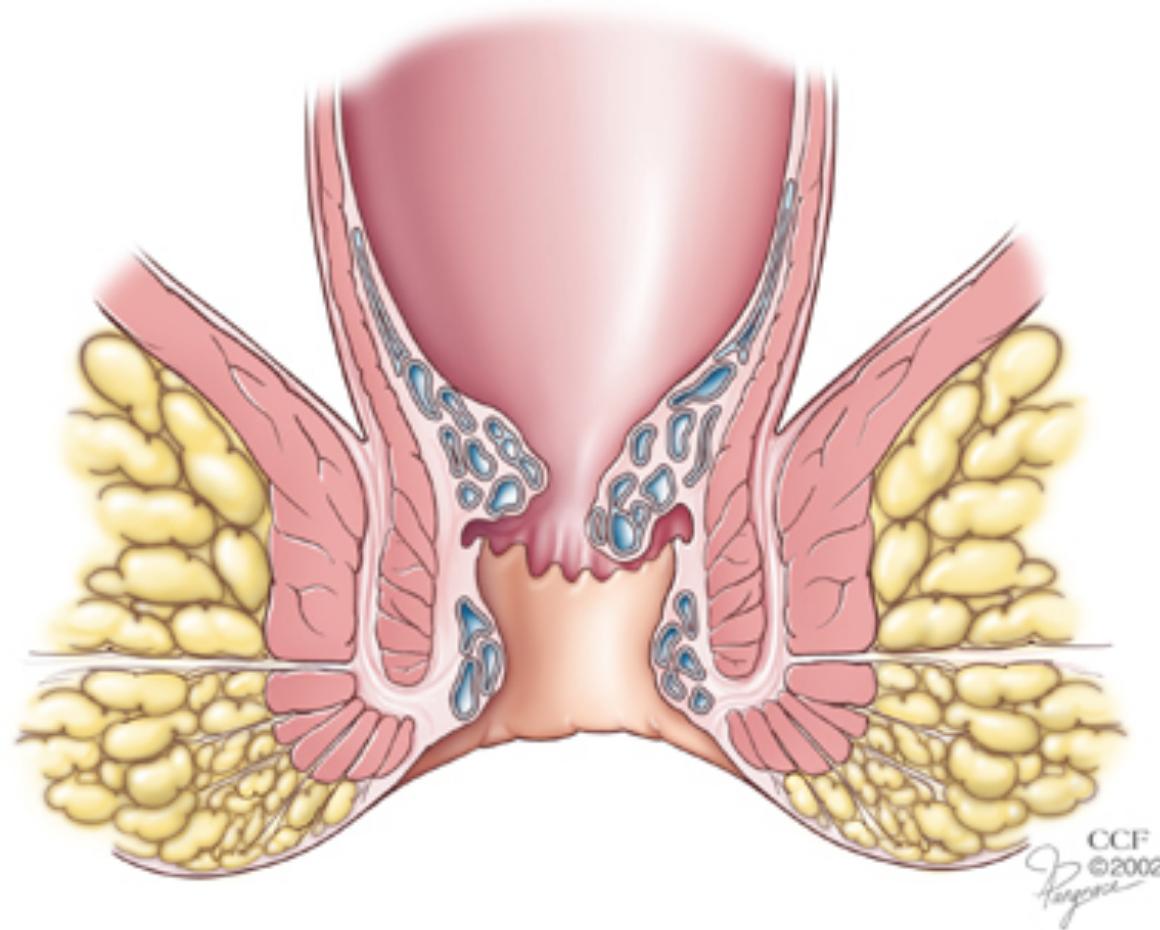
TĨNH MẠCH

- Tương tự như động mạch, về TM mạc treo tràng trên hoặc TM mạc treo tràng dưới, cuối cùng về hệ TM cửa.
- Tại trực tràng, có sự thông nối giữa hệ chủ (TM chậu trong) và hệ cửa (TMMTTD)

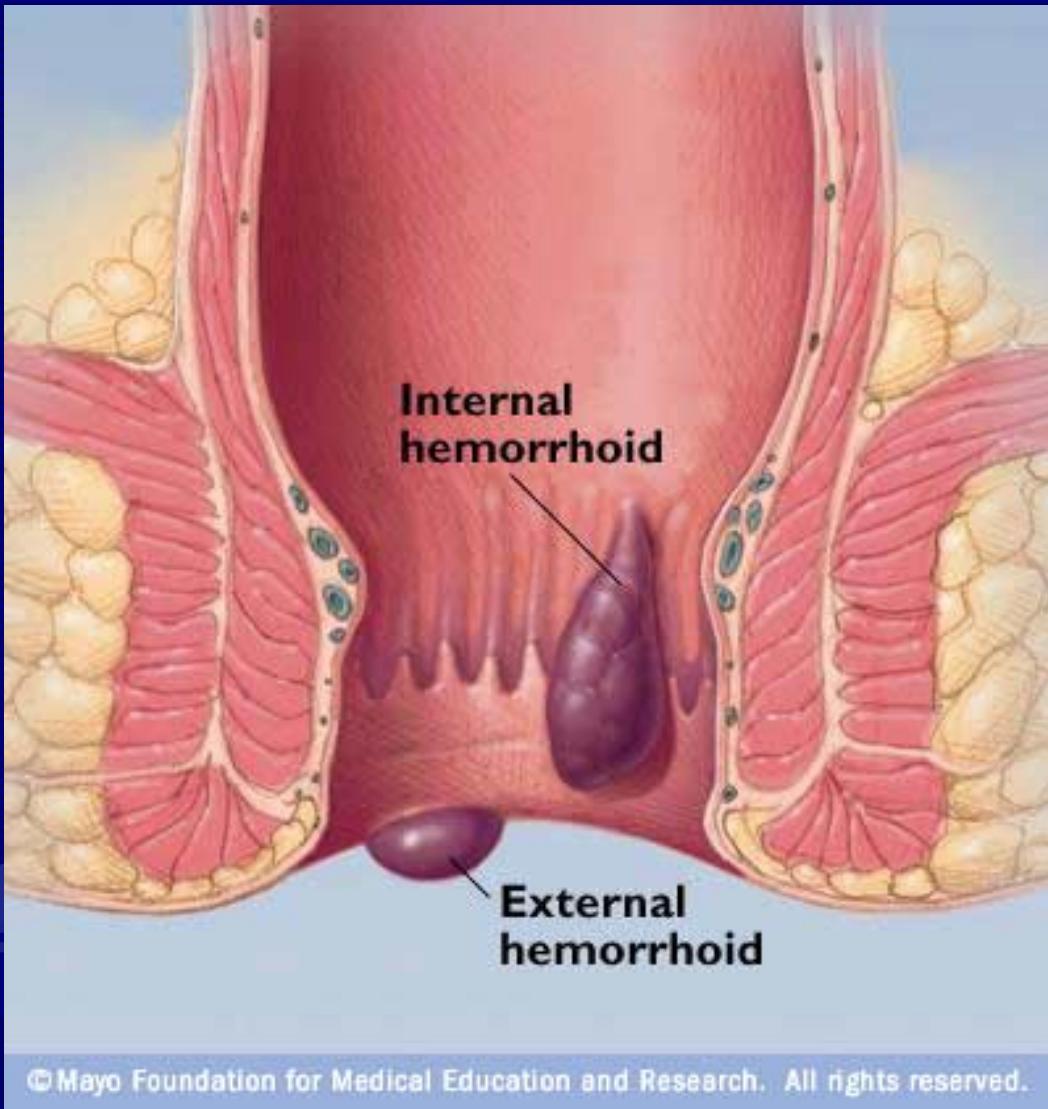


TM mạc treo
tràng dưới

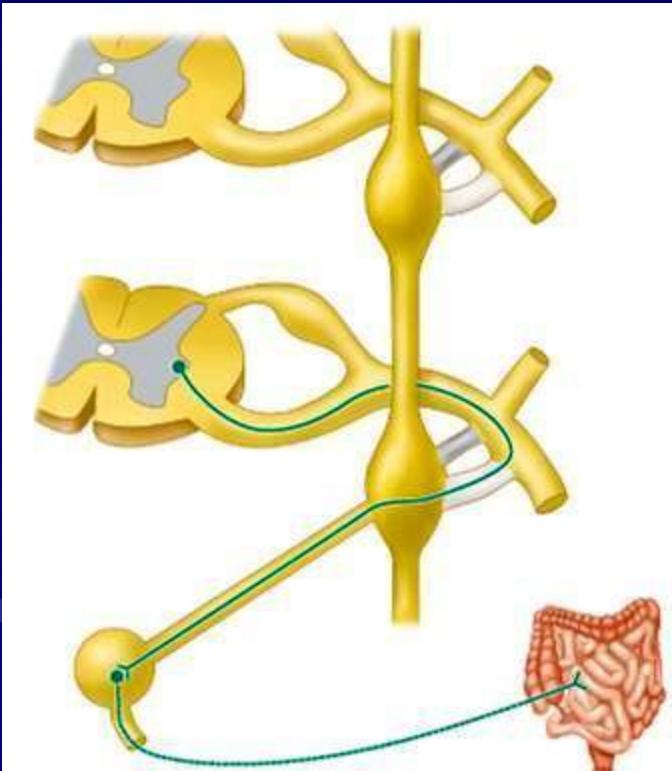




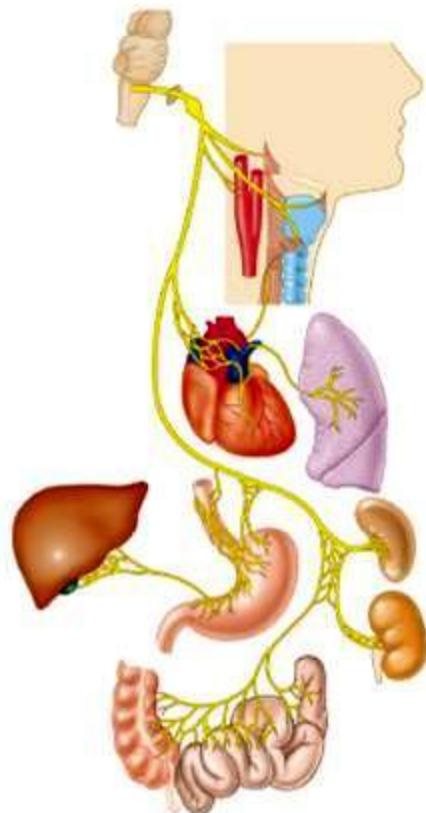
CCF
©2002
J. Payne



THÂN KINH



Copyright © Pearson Education, Inc., publishing as Benjamin Cummings.



Copyright © Pearson Education, Inc., publishing as Benjamin Cummings.

TÓM TẮT

- Đại tràng gồm manh tràng và ruột thừa, đại tràng lên, đại tràng ngang, đại tràng xuống, đại tràng trái, đại tràng xích ma, trực tràng và ống hậu môn.
- Mạch máu: động mạch mạc treo tràng trên cho đại tràng phải, động mạch mạc treo tràng dưới cho đại tràng trái.
- Tĩnh mạch: về tĩnh mạch cửa. Sự thông nối cửa – chủ ở trực tràng.
- Đám rối tĩnh mạch tri trong và đám rối tĩnh mạch tri ngoài phân biệt bằng đường lược.